

Ngày 06/07/2026



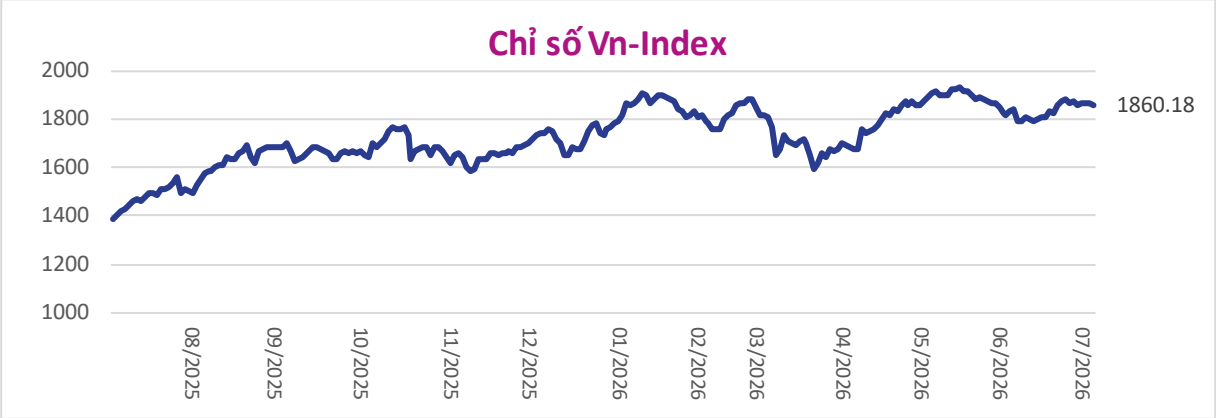
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1860.18 -1.9 -0.10%

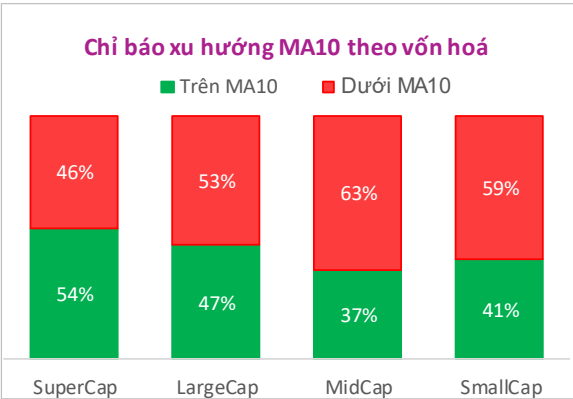


Phiên giao dịch sáng ngày 06/07/2026, chỉ số Vn-Index đang không có sự thay đổi đáng kể, tuy nhiên số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -1,90 điểm, và đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VHM(+1,8%), FPT(+1,7%), trong khi đó mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: GAS(-1,7%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Trong khi chỉ báo dòng tiền AccDist có xu hướng giảm, thì chỉ báo OBV lại có xu hướng tăng.

Trong tháng 6/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -15.168 tỷ đồng. Và trong những ngày đầu tháng 7/2026, khối ngoại tiếp tục bán ròng -1.323 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -81.998 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -433 tỷ đồng.

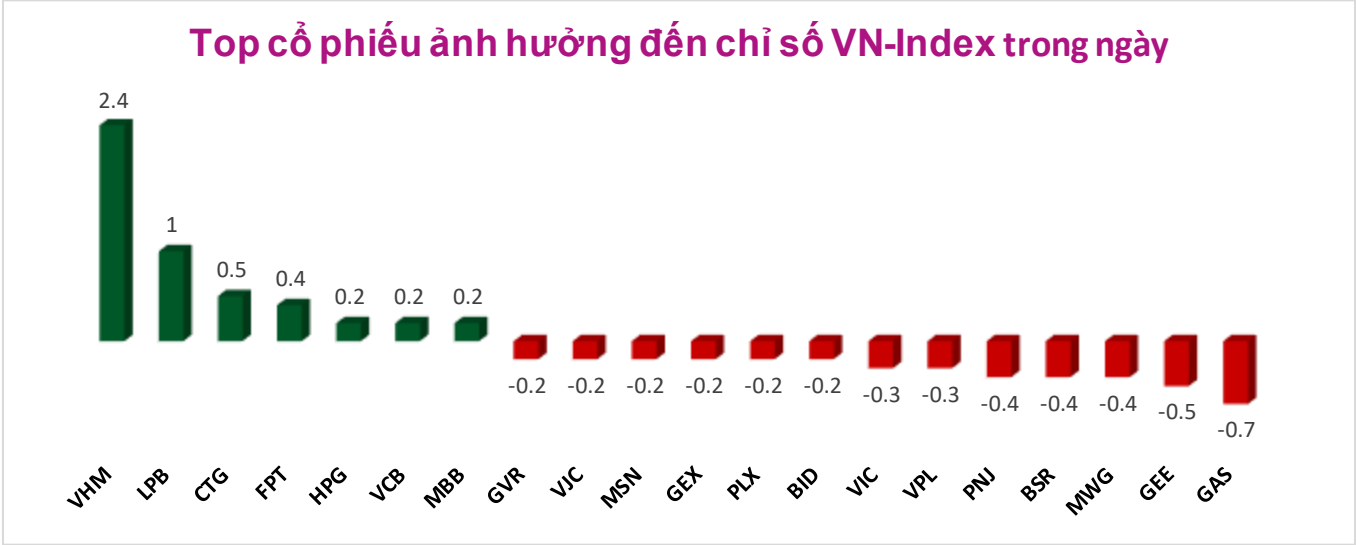
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↑
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↓	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

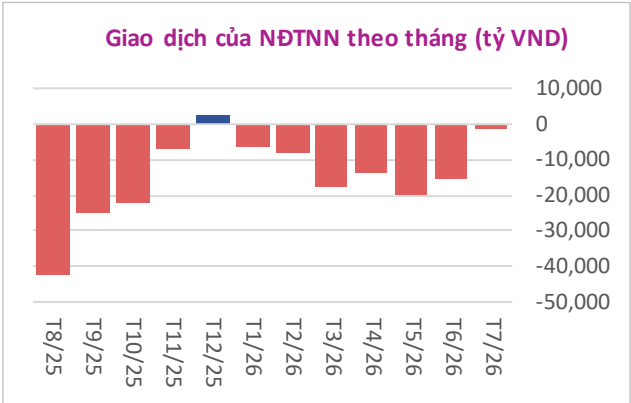
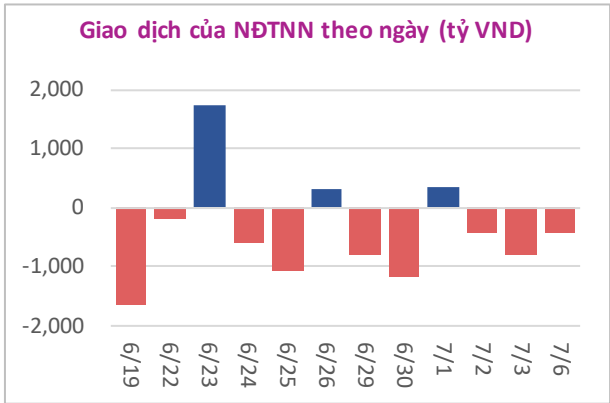


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

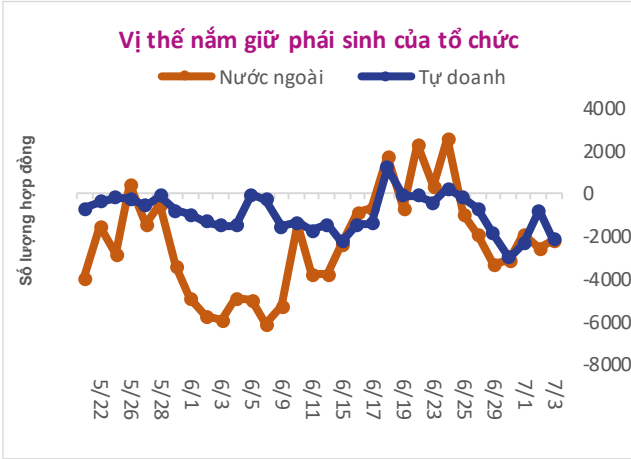
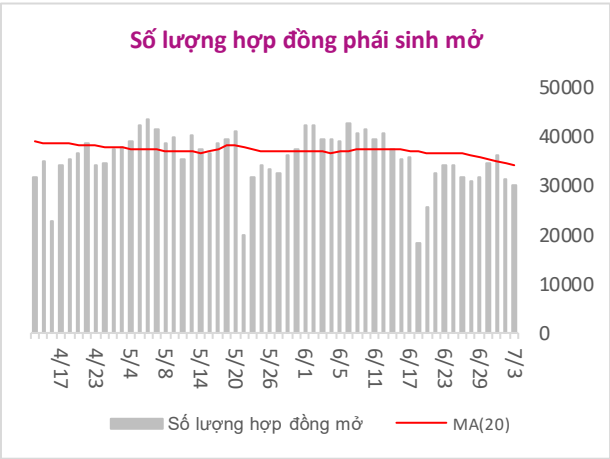
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

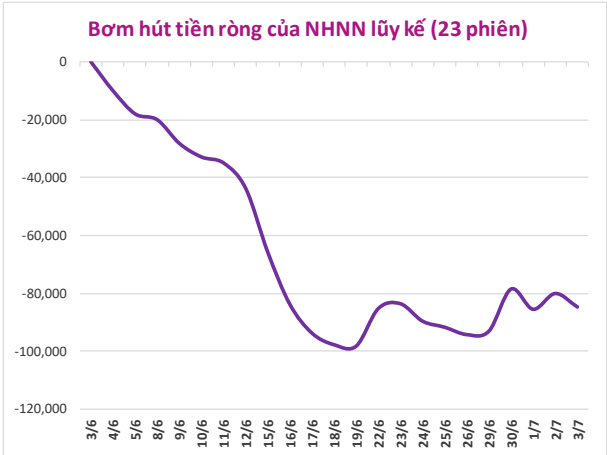
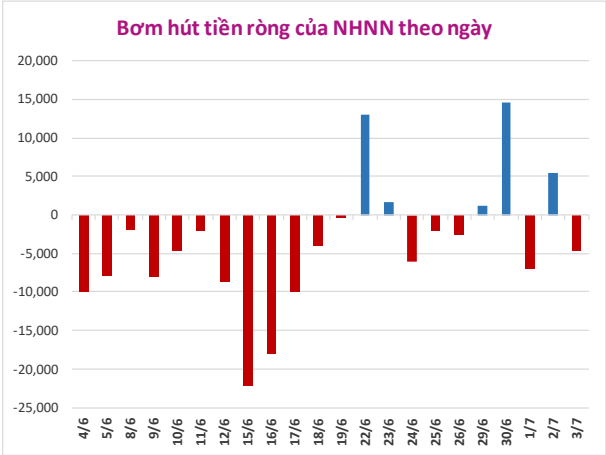


Thị trường phái sinh VN30



Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

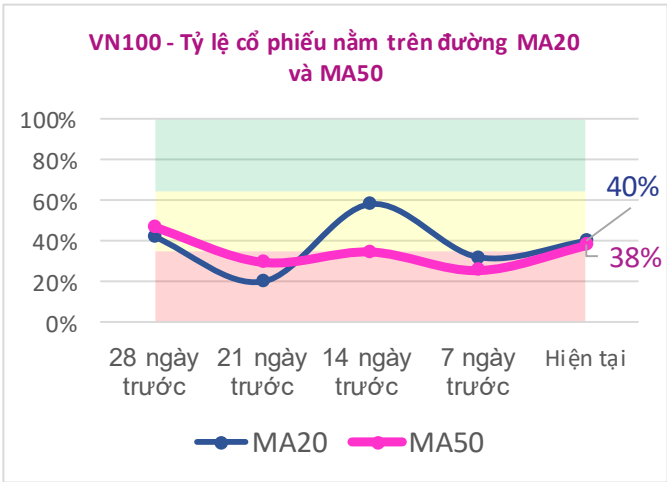
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG



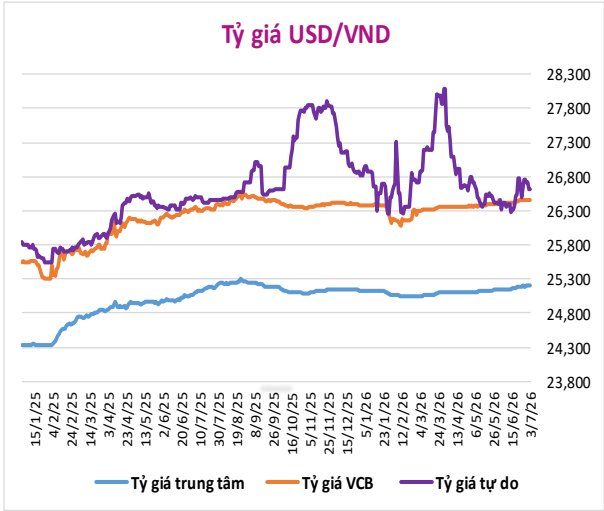
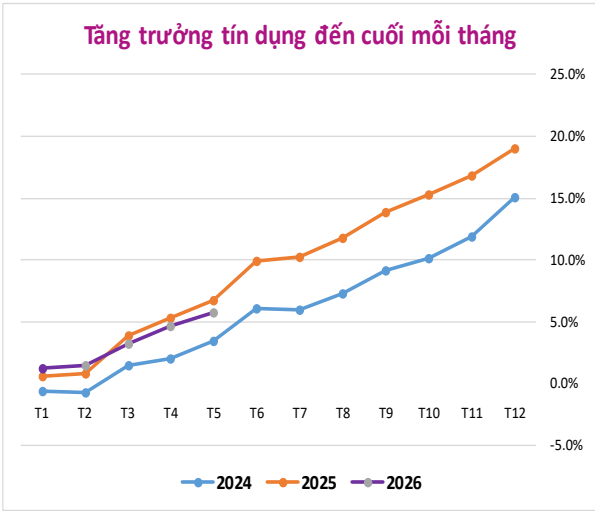
Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

VIC (+4.7)	VHM (+3.6)	VPB (+1.3)	HDB (+1.2)	FPT (+1.1)
MBB (+1.0)	CTG (+0.9)	SSI (+0.4)	MWG (-0.4)	ACB (-0.4)
BID (-0.4)	HPG (-0.5)	BVH (-0.5)	VNM (-0.5)	PNJ (-0.9)
GEE (-1.0)	STB (-1.1)	VPL (-1.3)	LPB (-1.4)	GAS (-1.9)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

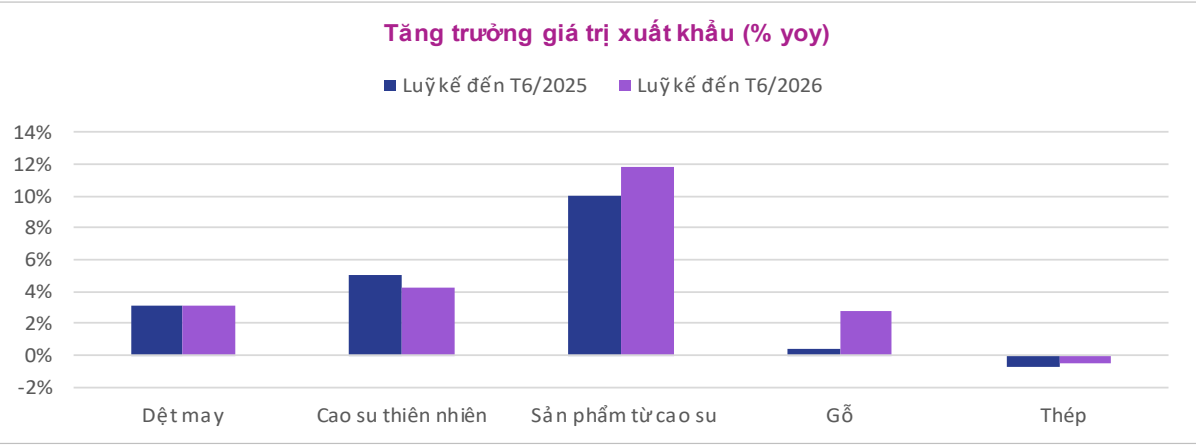


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

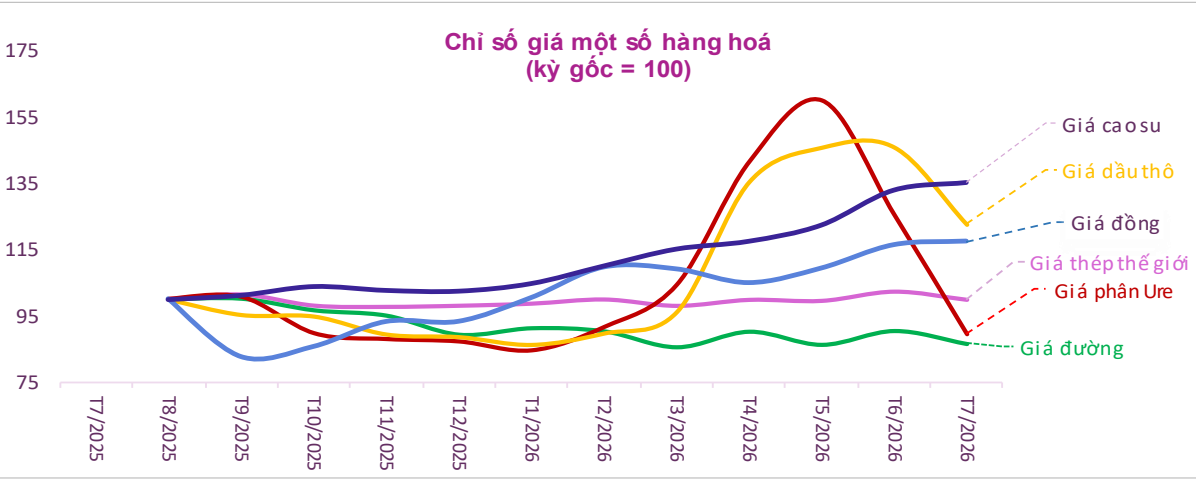
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	04/2026	05/2026	06/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	50.5	52.8	51.8	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, nhưng có phần giảm nhẹ so với tháng trước
Sản xuất công nghiệp (YoY)	9.3%	10.1%	12.7%	Duy trì tăng trưởng tích cực
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	11.8%	14.8%	Duy trì tăng trưởng tích cực
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	22.8%	18.0%	28.1%	Duy trì tăng trưởng tích cực
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	35.7%	33.8%	45.7%	Duy trì tăng trưởng mạnh
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.5%	5.6%	4.7%	Lạm phát vẫn ở mức cao
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.0%	0.1%	0.27%	Tỷ giá vẫn đang bình ổn

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá

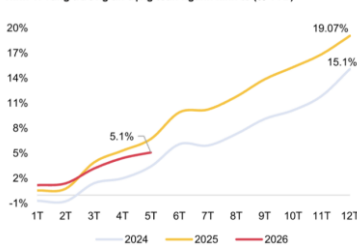


ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Lãi suất huy động vẫn chưa hạ nhiệt: Mức 9% với kỳ hạn 6 tháng xuất hiện tại nhiều ngân hàng, có nơi tổng ưu đãi lên tới 12%: Cuộc đua lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại đang âm thầm tăng nhiệt trong những ngày giữa năm 2026. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 6 tháng trở lên tại nhiều nhà băng nhỏ đã được đẩy lên mức xấp xỉ 9%/năm, thậm chí tổng mức ưu đãi, khuyến mãi cộng thêm ở một số nơi chạm ngưỡng 12%/năm nhằm thu hút khách hàng. Nguyên nhân cốt lõi do sự mất cân đối khi tăng trưởng tín dụng đạt 6,38%, chạy nhanh hơn tốc độ huy động vốn chỉ ở mức 4,3%, đẩy tỷ lệ LDR lên cao và gây áp lực lớn lên cân đối vốn. Tình trạng này đặt các ngân hàng vào thế khó khi vừa phải tăng lãi suất đầu vào để bảo đảm thanh khoản và các hệ số an toàn quy định, vừa phải giữ ổn định lãi suất cho vay hỗ trợ nền kinh tế theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước. (Nguồn: NHNN, MBS & vietnambiz.vn)

Hình 1: Tăng trưởng tín dụng toàn ngành kinh tế (% YTD)



TIN QUỐC TẾ

OPEC+ lại tăng sản lượng: Tại cuộc họp trực tuyến ngày 5/7/2026, liên minh OPEC+ đã thống nhất tiếp tục nâng hạn ngạch sản lượng dầu thêm 188.000 thùng/ngày kể từ tháng 8, nối tiếp đợt tăng của tháng 6 và tháng 7. Quyết định bổ sung nguồn cung này diễn ra trong bối cảnh giá dầu toàn cầu có xu hướng giảm khi tuyến vận tải chiến lược qua eo biển Hormuz dần được khôi phục sau giai đoạn gián đoạn nghiêm trọng do xung đột giữa Mỹ, Israel với Iran. Dù tổng hạn ngạch của bảy thành viên nòng cốt đã tăng gần 800.000 thùng/ngày từ tháng 4 đến tháng 7, sản lượng thực tế trước đó vẫn giảm sâu và mới bắt đầu hồi phục vào tháng 6 nhờ nỗ lực hỗ trợ xuất khẩu từ Mỹ. Hiện giá dầu đã quay về mức trước chiến tranh do áp lực từ nhu cầu suy yếu của Trung Quốc và đợt xả kho dự trữ kỹ lục từ IEA. (Nguồn: vietstock.vn)

IMF: Tổng dự trữ ngoại hối quốc tế trong quý I/2026 đạt 13,10 nghìn tỷ USD: giảm nhẹ so với mức 13,15 nghìn tỷ USD của quý IV/2025. Trong cơ cấu dự trữ, nhờ đồng USD tăng giá nhẹ so với các đồng tiền chủ chốt khác, tỷ trọng của đồng bạc xanh đã tăng từ 56,42% lên 57,13%. Ngược lại, biến động tỷ giá khiến tỷ trọng đồng EUR giảm xuống 20,03%, trong khi đồng CNY tăng nhẹ lên 1,99%. Đồng JPY ghi nhận mức giảm sâu nhất khi rơi từ 5,84% xuống còn 5,44%. IMF nhận định xu hướng vận động này bên cạnh diễn biến tỷ giá còn chịu tác động từ hoạt động quản lý danh mục chủ động và sự thay đổi lợi suất trái phiếu chính phủ. (Nguồn:thitruongtaichinhthiente.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Chứng khoán Mỹ khép lại tuần giao dịch rút ngắn trước kỳ nghỉ lễ Quốc khánh ngày 3/7 bằng một phiên biến động trái chiều nhưng tính chung cả tuần vẫn tăng điểm ấn tượng. Chốt phiên giao dịch cuối tuần vào ngày 2/7, chỉ số Dow Jones bứt phá tăng 1,14% lên mức đỉnh lịch sử mới 52.900,07 điểm nhờ nhóm cổ phiếu giá trị và tài chính dẫn dắt. Ngược lại, áp lực chốt lời gay gắt ở nhóm cổ phiếu bán dẫn đã khiến Nasdaq giảm 1.61% còn 29.329,21 điểm, trong khi S&P 500 đi ngang ở mốc 7.483,24 điểm. Đã tăng cả tuần được củng cố vững chắc nhờ dữ liệu việc làm tháng 6 của Mỹ hạ nhiệt đáng kể (chỉ tăng 57.000 việc làm), giúp giải tỏa nỗi lo Fed tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ. Tại các khu vực khác, sắc xanh lan tỏa toàn châu Âu (DAX tăng 0,78%), còn châu Á chứng kiến sự bứt tốc ngoạn mục của KOSPI với mức tăng 5,76% lên 8.088,34 điểm. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Chỉ số USD Index (DXY) sáng ngày 6/7/2026 ghi nhận mức sụt giảm tuần lớn nhất trong vòng ba tháng qua, lùi sâu về mốc 100,86 điểm. Đà lao dốc diện rộng của đồng bạc xanh chủ yếu bắt nguồn từ báo cáo thị trường lao động Mỹ tháng 6 suy yếu hơn nhiều so với dự kiến, khiến kỳ vọng Fed tăng lãi suất trong ngắn hạn bị gián tiếp dập tắt. Các nhà giao dịch hiện tại đã nhanh chóng cắt giảm vị thế đặt cược và chỉ đánh giá khoảng 45% khả năng điều chỉnh lãi suất tại kỳ họp tháng 9 tới. Do USD mất đà, tỷ giá các đồng tiền chủ chốt khác đồng loạt ghi nhận tín hiệu khởi sắc, cụ thể Euro tăng lên mức 1,1439 USD và Bảng Anh tiền sát 1,3352 USD. Giới phân tích nhận định xu hướng này củng cố kịch bản đồng USD suy yếu dài hạn.IEA. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới duy trì đà tăng trong phiên giao dịch sáng thứ Hai ngày 6/7/2026. Đà bứt phá này tiếp tục được củng cố vững chắc nhờ các động lực dài hạn, bao gồm nhu cầu tiêu thụ mạnh mẽ từ châu Á, xu hướng gom hàng liên tục của các ngân hàng trung ương và nhu cầu đa dạng hóa danh mục đầu tư của giới tài chính. Theo các chuyên gia, các yếu tố vĩ mô này được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng vững chắc đưa giá vàng hướng tới mức tiêu 5.500 USD/ounce vào tháng 3 năm sau. Trong khi kim loại quý quốc tế tiếp tục đi lên nhờ lực cầu phòng thủ và sự hạ nhiệt của đồng USD, thị trường vàng trong nước (vàng SJC và vàng nhẫn) ghi nhận trạng thái tạm thời đi ngang, ổn định quanh vùng đỉnh cũ đã thiết lập từ cuối tuần trước. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	52900.07	594.83	1.14
S&P 500	7483.24	0.01	0.00
Nasdaq	29329.21	-479.92	-1.61
FTSE100	10679.03	26.16	0.25
Euro Stoxx 50	6412.68	52.21	0.82
DAX	25779.31	198.43	0.78
Nikkei 225	69981.50	237.43	0.34
Shanghai	4043.64	14.74	0.37
KOSPI	8088.34	440.25	5.76

TIN TRONG NƯỚC

Lãi suất trái phiếu ngân hàng lên gần 10%: Làn sóng phát hành trái phiếu ngân hàng tăng nhiệt mạnh trong nửa cuối tháng 6/2026 với 18 lá chào bán thành công, hút về hơn 19.400 tỷ đồng. Lãi suất bình quân thiết lập mặt bằng mới chạm mốc 8,7%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, cao hơn khoảng 3 điểm phần trăm so với tiền gửi tiết kiệm cùng kỳ hạn và không có nhà băng nào phát hành dưới mức 8%. Trong đó, nhóm ngân hàng quy mô vừa và nhỏ dẫn đầu cuộc đua lãi suất như Vietbank (9,7%), Bảo Việt (9,63%) hay TPBank (9,3%). Nguyên nhân cốt lõi do sự mất cân đối lớn giữa tốc độ huy động vốn khó khăn dần cư và tăng trưởng tín dụng nhanh, khiến nhiều đơn vị căng thanh khoản. Việc đẩy mạnh trả xấp xỉ 10%/năm qua kênh trái phiếu giúp các ngân hàng gia cố nguồn vốn trung-dài hạn trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước còn ít dư địa nới lỏng tiền tệ do áp lực tỷ giá. (Nguồn: vietnambiz.vn)

NHNN tiếp tục bơm ròng hơn 9.500 tỷ đồng trong tuần qua, mở kênh hoán đổi ngoại tệ 1 tỷ USD: Trong tuần từ 29/6 - 3/7/2026, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục bơm ròng 9.547 tỷ đồng qua kênh thị trường mở nhằm giải tỏa áp lực thanh khoản hệ thống. Đáng chú ý, khi lãi suất qua đêm liên ngân hàng vọt tăng lên mức 12,5%/năm vào ngày 30/6 do tình trạng mất cân đối nghiêm trọng giữa tăng trưởng tín dụng (6,38%) và huy động vốn (4,3%), NHNN đã lập tức kích hoạt công cụ đặc biệt: mở kênh hoán đổi ngoại tệ (Swap) kỳ hạn 7 ngày với hạn mức tối đa 1 tỷ USD. Động thái kết hợp linh hoạt giữa bơm tiền qua kênh cầm cố giấy tờ có giá (OMO) và hoán đổi USD lấy VND này đã nhanh chóng hạ nhiệt thị trường, đưa lãi suất liên ngân hàng quay về vùng hơn 6%/năm. Đây là giải pháp tình thế kịp thời giúp giữ ổn định mặt bằng lãi suất trong bối cảnh cuộc đua cân đối vốn toàn hệ thống còn nhiều thách thức. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản						Chỉ số định giá				Giá thị trường (06/7/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS	P/B	P/E	
			Q3/25 (YoY)	Q4/25 (YoY)	nhuận ròng Q3/25	nhuận ròng Q4/25	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2025 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.23	7.4	22,550
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.57	5.5	20,750
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.87	7.9	55,400
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.70	9.7	42,150
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.34	10.2	152,500
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.01	23.4	24,300
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.79	9.5	71,600
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.49	7.7	34,450
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.71	16.2	85,100
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.73	9.5	35,200
11	DGC	Hóa chất	9.0%	-16.3%	28.6%	24.0%	20.8%	17.1%	40,566	8,397	1.17	5.7	47,500
12	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.55	15.9	39,950
13	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.62	7.2	52,500
14	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.88	15.7	74,200
15	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.86	11.2	73,500
16	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.64	15.4	74,000
17	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.87	6.0	13,700
18	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.22	15.01	77,500
19	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.33	8.46	14,900
20	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.84	7.41	19,050
21	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.46	8.32	11,350
22	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.37	11.55	23,350
23	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	1.00	18.53	13,300
24	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	1.02	12.26	29,000
25	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	1.12	14.56	21,200
26	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.65	11.73	8,480
27	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.93	21.88	138,600
28	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.94	16.27	29,600
29	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.67	5.50	32,800
30	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.40	16.01	71,200
31	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.51	3788.50	38,900
32	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.44	16.12	77,600
33	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.22	22.64	48,450
34	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.85	13.25	25,850
35	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.33	5.72	22,450
36	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.03	8.67	50,300
37	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.58	15.60	35,950
38	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.12	14.67	14,950
39	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.18	10.07	37,500
40	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.71	9.46	49,500
41	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.52	24.54	21,250
42	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.92	5.20	13,550
43	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.07	7.93	50,000
44	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.27	22.89	72,100
45	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.33	9.20	33,700
46	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.92	8.31	20,100
47	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.20	9.57	83,000
48	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.28	14.74	62,100
49	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.58	4.35	11,600
50	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.34	9.20	59,500
51	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.34	39.14	140,500
52	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.33	12.21	55,000
53	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.22	9.06	27,800
54	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	4.38	19.00	63,600

Tín hiệu kỹ thuật

Mã	Thời gian	Mẫu nền	Giá cổ phiếu
VCS	036/07/2026 11:30:00	Break Down	35.4
CSV	036/07/2026 11:30:00	Break Down	22.45
	036/07/2026 11:30:00		#N/A
	036/07/2026 11:30:00		#N/A
	036/07/2026 11:30:00		#N/A
	036/07/2026 11:30:00		#N/A
	036/07/2026 11:30:00		#N/A

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.